

Số:54/KH-THCS.NDH

Tam Mỹ, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện phổ cập giáo dục Trung học cơ sở Năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ - CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về việc ban hành hành quy định tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá và công nhận Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐBGDĐT ngày 29/4/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Thực hiện kế hoạch số 28/ KH-BCĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 của UBND xã Tam Mỹ về thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2025;

Thực hiện quyết định của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã Tam Mỹ, trường THCS Nguyễn Duy Hiệu đề ra phương hướng nhiệm vụ thực hiện Phổ cập giáo dục THCS năm 2025 như sau:

A. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG:

- Phát huy tốt những thành tích trong năm học qua, khắc phục những mặt tồn tại để làm nền tảng, tiền đề cho năm 2025.
- Tiếp tục thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống và hướng nghiệp, xây dựng trường học thân thiện và học sinh tích cực, duy trì chuẩn phổ cập THCS đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.
- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án phổ cập bậc trung học một cách có hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, tiếp tục củng cố, xây dựng CSVC nhà trường theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.
- Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập, khai thác mọi tiềm năng, huy động mọi nguồn lực thúc đẩy nhà trường phát triển.
- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học, khắc phục những hạn chế, giữ gìn nền nếp, kỷ cương, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh.
- Đổi mới công tác quản lý và thi đua.

B. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH TRƯỜNG THCS:

I. Danh hiệu thi đua:

1. Tập thể:

- Chi bộ: hoàn thành tốt.
- Tập thể: Lao động tiên tiến.
- Công đoàn: CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Cá nhân:

3. CSTĐ: 8, LĐTT: 23; CSTĐ cấp tỉnh: 0.

II. Chất lượng giáo dục và phong trào mũi nhọn năm qua:

1. Chất lượng giáo dục:

a. Chất lượng học lực

STT	LỚP	SỐ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		229	95	41.48%	45	19.65%	49	21.40%	120	52.40%	15	6.55%
Khối 6		64	26	40.63%	14	21.88%	13	20.31%	34	53.13%	3	4.69%
1	6/1	32	13	40.63%	6	18.75%	4	12.50%	20	62.50%	2	6.25%
2	6/2	32	13	40.63%	8	25.00%	9	28.13%	14	43.75%	1	3.13%
Khối 7		66	25	37.88%	9	13.64%	14	21.21%	37	56.06%	6	9.09%
3	7/1	33	13	39.39%	4	12.12%	9	27.27%	18	54.55%	2	6.06%
4	7/2	33	12	36.36%	5	15.15%	5	15.15%	19	57.58%	4	12.12%
Khối 8		69	28	40.58%	18	26.09%	11	15.94%	34	49.28%	6	8.70%
5	8/1	36	15	41.67%	9	25.00%	5	13.89%	19	52.78%	3	8.33%
6	8/2	33	13	39.39%	9	27.27%	6	18.18%	15	45.45%	3	9.09%
Khối 9		30	16	53.33%	4	13.33%	11	36.67%	15	50.00%	0	0.00%
7	9/1	30	16	53.33%	4	13.33%	11	36.67%	15	50.00%	0	0.00%

- Tỷ lệ học sinh xếp loại từ TB trở lên: 93,45% (số lượng: 214 /229) trong đó Khá, giỏi: 41,05% (94 /229) tăng 1,35 % so với năm học 2023-2024

b. Chất lượng hạnh kiểm (Rèn luyện):

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT		CHƯA ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		229	95	41.48%	193	84.28%	32	13.97%	4	1.75%	0	0.00%
Khối 6		64	26	40.63%	58	90.63%	6	9.38%	0	0.00%	0	0.00%
1	6/1	32	13	40.63%	28	87.50%	4	12.50%	0	0.00%	0	0.00%
2	6/2	32	13	40.63%	30	93.75%	2	6.25%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 7		66	25	37.88%	53	80.30%	12	18.18%	1	1.52%	0	0.00%
3	7/1	33	13	39.39%	29	87.88%	3	9.09%	1	3.03%	0	0.00%
4	7/2	33	12	36.36%	24	72.73%	9	27.27%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 8		69	28	40.58%	57	82.61%	9	13.04%	3	4.35%	0	0.00%
5	8/1	36	15	41.67%	27	75.00%	7	19.44%	2	5.56%	0	0.00%
6	8/2	33	13	39.39%	30	90.91%	2	6.06%	1	3.03%	0	0.00%
Khối 9		30	16	53.33%	25	83.33%	5	16.67%	0	0.00%	0	0.00%
7	9/1	30	16	53.33%	25	83.33%	5	16.67%	0	0.00%	0	0.00%

Tỉ lệ hạnh kiểm (Rèn luyện) :Tốt-Khá là 98,25% tăng 0,05 % so với năm học 2023-2024

Tỉ lệ học sinh có hạnh kiểm (Rèn luyện) loại yếu : 0 %

Tỉ lệ tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 là (30/30) 100%

Tham gia đầy đủ các kì thi học sinh giỏi do phòng giáo dục tổ chức

Tổng số giải HSG các cấp: 22 giải.

III. Đặc điểm tình hình:

1. Trường, lớp, học sinh:

Tổng số học sinh: 275 /8 lớp.

2. Đội ngũ CB-GV-NV:

a. **Số lượng:** Tổng số: 24/14 nữ. Trong đó: BGH: 02/1 nữ, GVTP: 01/1 nữ; Giáo viên: 15/7 nữ; Nhân viên: 06/5 nữ; Đảng viên: 13/7 nữ.

b. Trình độ: Đại học 18/11 nữ; Cao đẳng 2/0 nữ; TC: 03/3; TD khác: 1/06.

3. Thuận lợi và khó khăn:

a. Thuận lợi:

- Trong các trường có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo toàn diện các hoạt động trong nhà trường, đa số Đảng viên là cán bộ chủ chốt của các tổ chức chính quyền đoàn thể nên rất thuận lợi trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo.
- Có đội ngũ giáo viên chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, có tinh thần nhiệt tình, cầu tiến.
- Cơ sở vật chất: Phòng ốc, bàn ghế ổn định, đủ để học sinh ngồi học. Khuôn viên trường khang trang, sạch đẹp đảm bảo để tạo môi trường giáo dục tốt.
- Có Đảng ủy, HĐND, UBND địa phương và các đoàn thể rất nhiệt tình, lo lắng cho sự nghiệp giáo dục.
- Nhân dân địa phương giàu truyền thống cách mạng, hiếu học, có đức hy sinh cao cả. Đó là những thuận lợi cơ bản có được là cơ sở, tiền đề để sự nghiệp giáo dục phát triển.

b. Khó khăn:

- Số lượng giáo viên nữ đông, một số có con nhỏ, nhà ở xa trường.
- Cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu nhưng bàn ghế chưa đúng chuẩn qui định, xuống cấp nặng.
- Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ dạy và học còn thiếu nhiều mới chỉ đáp ứng 50% nhu cầu giảng dạy ứng dụng CNTT.
- Tư tưởng học đại học mới có việc làm đã trở thành phổ biến trong nhận thức của nhân dân, nên việc vận động học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học các trường dạy nghề rất hạn chế.

C. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ:

- Giữ vững và phát triển tỉ lệ PCGDTH đúng độ tuổi
- Rà soát kế hoạch thực hiện đề án PCGD bậc trung học.
- Huy động 100% số học sinh tốt nghiệp tiểu học vào lớp 6.
- Tích cực huy động số học sinh bỏ học giữa chừng năm qua ra lớp lại.
- Phân đầu 100% thiếu niên tuổi từ 11 đến 14 đều được học ở trường.

- Duy trì sĩ số học sinh, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, phần đầu cuối năm tỉ lệ học sinh bỏ học không quá 1 %.
- Tổ chức điều tra bổ sung trình độ văn hóa định kỳ vào đầu tháng 9 để có kế hoạch vận động học sinh ra lớp.
- HS lưu ban sau khi thi lại không quá 0,1%.
- Huy động số học sinh không vào được các trường THPT, đi học bổ túc văn hóa THPT khoảng 2%, vào học các trường dạy nghề dài hạn khoảng 15% và học THCN 15%.

1. Công tác cụ thể từng tháng:

Thời gian	Nội dung	Ghi chú
Tháng 1 đến Tháng 3	Kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập cho năm học tới	
Tháng 8	+ Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể huy động số học sinh bỏ học ra lớp. + Tổ chức cam kết giữa các ban ngành, đoàn thể trong sự phối hợp thực hiện phổ cập giáo dục các cấp. + Phối hợp với các trường đóng trên địa bàn xã tổ chức điều tra và khắc phục những tồn tại năm qua	
Tháng 9	+ Tổ chức điều tra phổ cập GD các cấp + Nhập số liệu điều tra vào máy. + Xử lý số liệu PCGD cả 4 cấp học. + Thiết lập hồ sơ công nhận PC và hồ sơ minh chứng.	
Tháng 10	+ Tải file lên hệ thống + Tổ chức tự kiểm tra. + Bổ sung những sai sót sau khi tự kiểm tra. + Lập tờ trình về xã để kiểm tra công nhận duy trì PCGDTHCS	
Tháng 11	+ Kiểm tra tại xã.+ Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ để kiểm tra tại thành phố.	
Tháng 12	Theo dõi đối tượng phổ cập các cấp để có những biện pháp khắc phục.	

2. Biện pháp thực hiện:

- Trong tháng 9/2025 tiến hành thống kê số liệu PCTHCS và chuẩn bị kế hoạch duy trì kết quả cho năm học đến.
- Nhà trường, hội cha mẹ, cùng với hệ thống chính trị tại địa phương kịp thời và bằng nhiều biện pháp huy động những em bỏ học giữa chừng ra lớp lại, kịp thời phát hiện những học sinh có tư tưởng bỏ học để động viên, khuyến bảo các em không nên bỏ học.

- Hằng tháng GVCN báo cáo kịp thời diễn biến số lượng học sinh của lớp cho văn phòng.
- GVCN lớp kết hợp chặt chẽ với ban phân hội lớp để làm tốt công tác duy trì sĩ số của lớp.
- Tổ chức phối hợp với các ban ngành, đoàn thể nhận đỡ đầu để các học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.
- Tổ chức nhiều hoạt động vui, học để thu hút học sinh đến trường.
- Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCGD bậc trung học.
- Làm tốt công tác hướng nghiệp để định hướng cho học sinh sau khi tốt nghiệp THCS vào học các trường THCN, trường đào tạo nghề dài hạn của tỉnh.
- Gây nhận thức tốt trong nhân dân, trong học sinh để họ nhìn nhận được vấn đề chọn việc làm phải phù hợp với năng lực học vấn.
- Liên hệ với các trường THPT trên địa bàn huyện để nắm đối tượng bỏ học giữa chừng.
- Phối hợp với các ban ngành, đoàn thể địa phương để huy động số đối tượng bỏ học THPT học bổ túc văn hóa hoặc học nghề. Nhất là phải đề ra được chỉ tiêu huy động cụ thể cho từng thôn theo từng độ tuổi.

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

- Năm học 2025 - 2026 duy trì đạt chuẩn PCGD THCS cao hơn 95%.
- Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1 %.
- Tốt nghiệp THCS đạt : 100%.
- Học sinh lên lớp: 99 %.
- Duy trì Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức 3.

Trên đây là kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện công tác phổ cập giáo dục THCS của địa phương xã Tam Mỹ năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND xã Tam Mỹ (để báo cáo);
- Phòng VH-XH (để báo cáo);
- BCĐ PCGD xã (để theo dõi);
- Trường THCS Nguyễn Duy Hiệu;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Văn Duẩn